

NGHỊ QUYẾT

***V/v: Thông qua việc triển khai thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu để
tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu
của Ngân hàng TMCP Kiên Long***

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Các tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Thông tư số 50/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 24/12/2025 quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 18/5/2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2026, các nội dung cụ thể theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm.
- Điều 2.** Hội đồng quản trị (HĐQT) thống nhất ủy quyền/giao nhiệm vụ cho Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật triển khai các nội dung công việc sau:

- Thực hiện thủ tục xin cấp phép tại các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức của KienlongBank theo phương thức chi cổ tức bằng cổ phiếu;
- Xem xét, sửa đổi, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.
- Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.
- Sửa đổi, cập nhật các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của KienlongBank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Lựa chọn đơn vị Tư vấn phát hành (nếu có).
- Các công việc khác có liên quan.

Chủ tịch HĐQT được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank, cá nhân có tên tại Điều 2 và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước (để báo cáo);
- UBCKNN, HNX, HSX (để báo cáo);
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP HĐQT.



Trần Ngọc Minh

**PHỤ LỤC 01 - PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT
HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU
CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**



(Đính kèm Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2026
của Hội đồng quản trị)

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh của KienlongBank.
- Nhằm nâng cao khả năng quản trị rủi ro, tuân thủ và đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh sinh lời cho KienlongBank, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng.
- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, kiện toàn và phát triển mạng lưới hoạt động của KienlongBank.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Tổng quan phương án tăng vốn điều lệ:

a. Vốn điều lệ tại thời điểm lập phương án tăng vốn điều lệ là 5.821.705.260.000 đồng, tương đương 582.170.526 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Mã chứng khoán : KLB
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025 : 5.821.705.260.000 đồng
- Vốn điều lệ tại thời điểm lập phương án : 5.821.705.260.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 582.170.526 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu quỹ : 3.800.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 578.370.526 cổ phiếu

b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa là 1.706.193.050.000 đồng, tương đương với 170.619.305 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Các nguồn vốn sử dụng cho đợt tăng vốn điều lệ năm 2026:

Nguồn để tăng vốn	Số tiền theo báo cáo tài chính (đồng)
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (*)	209.229.214.482
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (**)	1.496.963.835.518
Tổng cộng	1.706.193.050.000

Ghi chú:

(*) Theo báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán năm 2025.

(**) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 sau khi đã trích lập các quỹ.

c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất phương án tăng vốn điều lệ năm 2026: Tối đa 7.527.898.310.000 đồng (Bảy nghìn năm trăm hai mươi bảy tỷ tám trăm chín mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng), tương đương 752.789.831 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung triển khai tăng vốn điều lệ:

a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

b. Mã chứng khoán: KLB.

c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.

d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 578.370.526 cổ phiếu.

f. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 170.619.305 cổ phiếu.

g. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: Tối đa 1.706.193.050.000 đồng.

h. Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ nguồn phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: Do HĐQT quyết định sau khi ĐHCĐ thông qua và sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian hoàn thành dự kiến: trong Quý 3 năm 2026.

i. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

j. Tỷ lệ phát hành: 29,50%.

k. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).

l. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.

m. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:29,50 tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 29,50 cổ phiếu mới.

n. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 1.820 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:29,50, cổ đông A được nhận thêm tương ứng $1.820 \times 29,50\% = 536,90$ cổ phiếu mới.

Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 536 cổ phiếu mới, phần cổ phiếu lẻ dưới 01 đơn vị sẽ bị hủy bỏ (0,90 cổ phiếu).

o. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

p. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác được xác định theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025 của KienlongBank đã được kiểm toán:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2025	Trích lập quỹ, chia cổ tức từ LN năm 2025	Sau khi thực hiện trích lập các quỹ
1	Vốn điều lệ	5.821.705		5.821.705
2	Cổ phiếu quỹ	(34.200)	-	(34.200)
3	Các quỹ của TCTD	726.382	351.002	1.077.384
3.1	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	209.230	184.738	393.968
3.2	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	517.149	166.264	683.413
3.3	<i>Quỹ khác</i>	3	-	3
	<i>Quỹ khen thưởng</i>			-
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.868.860		1.517.858
	Tổng cộng	8.382.747		8.382.747

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của KienlongBank đã được kiểm toán:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2025	Trích lập quỹ, chia cổ tức từ LN năm 2025	Sau khi thực hiện trích lập các quỹ
1	Vốn điều lệ	5.821.705		5.821.705
2	Cổ phiếu quỹ	(34.200)		(34.200)
3	Các quỹ của TCTD	751.338	352.674	1.104.012
3.1	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	217.720	185.618	403.338
3.2	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	533.615	167.056	700.671
3.3	<i>Quỹ khác</i>	3	-	3
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.877.660		1.524.986
	Tổng cộng	8.416.503		8.416.503

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025 của KienlongBank đã được kiểm toán, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng là 209.230 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của KienlongBank đã được kiểm toán, lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2025 là 1.877.660 triệu đồng, sau khi thực hiện trích các quỹ số tiền 352.674 triệu đồng (trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 185.618 triệu đồng và trích quỹ dự phòng tài chính là 167.056 triệu đồng) thì số tiền còn lại là 1.524.986 triệu đồng.

Do đó, KienlongBank hoàn toàn có đủ nguồn vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận chưa phân phối để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu như nội dung tại Mục 2 của Phương án tăng vốn này.

4. Kế hoạch chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: KienlongBank không có kế hoạch chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

5. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn có phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Phụ lục 02 đính kèm.

6. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Phụ lục 02 đính kèm.

7. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ: Phụ lục 02 đính kèm.

8. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

KienlongBank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

9. Công bố thông tin

KienlongBank thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:

Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2026 là 1.706.193.050.000 đồng (Một nghìn bảy trăm lẻ sáu tỷ một trăm chín mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, số tiền thu được từ việc chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được sử dụng như sau:

Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh sinh lời cho KienlongBank, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng	1.656.193.050.000	Năm 2026-2027
Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, kiện toàn và phát triển mạng lưới hoạt động của KienlongBank	50.000.000.000	
Tổng cộng	1.706.193.050.000	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ sử dụng nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026		
		Số dư	Tăng/giảm (+/-) so với thực hiện năm 2025	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	5.822	7.528	1.706	29,31
2. Tổng tài sản hợp nhất	103.303	117.125	13.822	13,38
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	91.361	102.498	11.137	12,19
4. Dư nợ cấp tín dụng	71.588	80.178 (*)	8.590	12,00
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,57	< 3,00		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	2.323	2.600	277	11,94
7. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (%)	60,00	29,50 (**)		
8. Thuế thu nhập doanh nghiệp	467	520	53	11,46
9. Lợi nhuận sau thuế	1.856	2.080	304	12,06
10. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	24,71	22,02		
11. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) (%)	1,90	1,89		

(*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

(**) Kế hoạch phát hành cổ phiếu: Thực hiện theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi tăng vốn điều lệ KienlongBank sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.





PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng quản trị)

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Tại ngày 29/4/2026) (*)			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có														

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông/Tên cá nhân là người có liên quan/Tên tổ chức là người có liên quan	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Tại ngày 29/4/2026) (*)			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có														

(*) Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 29/04/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Thời điểm hiện tại (Tại ngày 29/4/2026) (*)			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	10.338.028	1,79	1,78	13.387.746	1,79	1,78

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại : 582.170.526 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại : 578.370.526 cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn : 752.789.831 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn : 748.989.831 cổ phiếu.

(*) Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 29/04/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam